

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

NGHỊ QUYẾT của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 417/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 01/10/2003 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội.

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quy chế hoạt động của Hội đồng dân tộc, Quy chế hoạt động của các Ủy ban của Quốc hội, Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội và các Nghị quyết số 368, 369, 370 ngày 17 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Ban công tác đại biểu, Ban công tác lập pháp, Ban dân nguyện;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chức năng của Văn phòng Quốc hội

Văn phòng Quốc hội là cơ quan giúp việc của Quốc hội, có chức năng nghiên cứu, tham mưu tổng hợp và tổ chức phục vụ các hoạt động của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội; các hoạt động của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Văn phòng Quốc hội

1. Phục vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội trong công tác xây dựng pháp luật; phối hợp phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh.

2. Phục vụ Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản và ban hành những nghị quyết, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, công trình quan trọng quốc gia, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về tổ chức và nhân sự nhà nước thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

3. Phục vụ Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giám sát hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phục vụ hoạt động

giám sát của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

4. Phối hợp phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

5. Phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố và chủ trì việc bầu cử đại biểu Quốc hội; công bố việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

6. Phục vụ công tác đối ngoại của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7. Phối hợp thực hiện việc tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và đề đạt nguyện vọng của công dân; phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Quốc hội.

8. Nghiên cứu, phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; bảo đảm điều kiện hoạt động của các đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội, giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội; giúp Chủ tịch Quốc hội giữ mối liên hệ với các đại biểu Quốc hội.

9. Phục vụ hoạt động của Chủ tịch

Quốc hội và các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc điều hành công việc chung của Quốc hội, bảo đảm việc thực hiện Nội quy kỳ họp Quốc hội, các Quy chế hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội.

10. Đề xuất cải tiến chế độ làm việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của đại biểu Quốc hội chuyên trách theo sự chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

11. Phối hợp phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định biện chế và quy định chính sách, chế độ đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Văn phòng Quốc hội.

12. Xây dựng dự kiến chương trình và tổ chức phục vụ các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cuộc làm việc khác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cuộc họp của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cuộc làm việc của đại biểu Quốc hội chuyên trách; dự kiến và giúp tổ chức thực hiện chương trình công tác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội và các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

13. Chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội và các Phó Chủ tịch Quốc hội giao; chuẩn bị các báo cáo công tác của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

14. Đôn đốc việc chuẩn bị và bảo đảm thủ tục trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội các dự án, đề án, báo cáo, tờ trình của các cơ quan và tổ chức hữu quan.

15. Tổ chức và quản lý công tác thông tin, tin học, nghiên cứu khoa học, báo chí, xuất bản, thư viện của Quốc hội.

16. Giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc giữ mối quan hệ với Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức hữu quan.

17. Phục vụ Chủ tịch Quốc hội chỉ đạo và tổ chức thực hiện kinh phí hoạt động của Quốc hội. Tổ chức và quản lý công tác đảm bảo cơ sở vật chất - kỹ thuật của Quốc hội, quản lý tài sản của Quốc hội; tổ chức công tác hành chính, văn thư, in ấn, lưu trữ, bảo vệ và lễ tân của cơ quan.

Điều 3. Thành lập, bãi bỏ các vụ, đơn vị

Văn phòng Quốc hội được tổ chức các vụ, các đơn vị tương đương cấp vụ; các

phòng trực thuộc Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội và phòng trực thuộc vụ hoặc đơn vị tương đương cấp vụ.

Việc thành lập hoặc bãi bỏ các vụ và đơn vị tương đương cấp vụ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Việc thành lập hoặc bãi bỏ các phòng trực thuộc Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, các phòng ở các vụ, đơn vị phục vụ chung do Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định. Việc thành lập hoặc bãi bỏ các phòng trực thuộc vụ trực tiếp giúp việc Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban và Trưởng các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định; Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội ra quyết định.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quốc hội

Văn phòng Quốc hội gồm có các vụ, đơn vị tương đương cấp vụ sau:

Các vụ trực tiếp giúp việc Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội:

- Vụ Dân tộc;
- Vụ Pháp luật;
- Vụ Kinh tế và ngân sách;
- Vụ Quốc phòng và an ninh;
- Vụ Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng;

- Vụ Các vấn đề xã hội;
- Vụ Khoa học, công nghệ và môi trường;

- Vụ Đối ngoại;

Các vụ trực tiếp giúp việc 3 Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Vụ Công tác đại biểu;
- Vụ Công tác lập pháp;
- Vụ Dân nguyện;

Các vụ, đơn vị phục vụ chung:

- Vụ Tổng hợp;
- Vụ Hành chính;
- Vụ Tổ chức - Cán bộ;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Trung tâm Thông tin, thư viện và nghiên cứu khoa học;
- Trung tâm Tin học;
- Cục Quản trị;
- Vụ công tác phía Nam;
- Báo Người đại biểu nhân dân;
- Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.

Điều 5. Công tác chỉ đạo điều hành

Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội là người đứng đầu Văn phòng Quốc hội, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác của Văn phòng Quốc hội, Thường trực Hội đồng dân tộc,

Thường trực các Ủy ban của Quốc hội và Trưởng các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác của Văn phòng Quốc hội đối với những vấn đề có liên quan. Các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội giúp Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

Vụ trưởng, Thủ trưởng đơn vị tương đương cấp vụ điều hành công việc của vụ hoặc của đơn vị mình. Giúp Vụ trưởng, Thủ trưởng đơn vị tương đương cấp vụ có thể có một hoặc nhiều Phó Vụ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương cấp vụ.

Trưởng phòng điều hành công việc của phòng, giúp Trưởng phòng có thể có một hoặc hai Phó Trưởng phòng.

Điều 6. Biên chế

Biên chế của Văn phòng Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

Hàng năm Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội và Trưởng các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến biên chế vụ trực tiếp giúp việc của mình; Văn phòng Quốc hội tổng hợp dự kiến biên chế chung trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Điều 7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác của các vụ, đơn vị

1. Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội, Trưởng các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp với Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định chức năng, nhiệm vụ của các vụ trực tiếp giúp việc Hội đồng dân tộc, các Ủy ban và các Ban.

Đối với các vụ trực tiếp giúp việc Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội và Trưởng các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trực tiếp chỉ đạo các mặt công tác.

2. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quy định chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo mọi mặt công tác của các vụ, đơn vị phục vụ chung.

Điều 8. Công tác tổ chức, cán bộ

1. Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội do Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Việc tuyển chọn cán bộ, công chức, bổ nhiệm, cách chức Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương đối với các vụ trực tiếp giúp việc Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội do Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban và Trưởng các ban phối hợp với Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định; Chủ

nhiệm Văn phòng Quốc hội ra quyết định. Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban và Trưởng các Ban phối hợp với Chủ nhiệm

Văn phòng Quốc hội trong công tác quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc các vụ trực tiếp giúp việc Hội đồng dân tộc, các Ủy ban và các Ban.

3. Việc tuyển chọn, quản lý, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức vụ tương đương thuộc các vụ, đơn vị phục vụ chung do Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội quyết định.

Điều 9. Quản lý việc thực hiện kinh phí

1. Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội giúp Chủ tịch Quốc hội trong việc tổ chức thực hiện kinh phí hoạt động của Quốc hội.

2. Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban của Quốc hội và Trưởng các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sử dụng kinh phí được phân bổ của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban và các Ban.

3. Văn phòng Quốc hội thực hiện nghiệp vụ theo quy định về chế độ quản lý tài chính của Nhà nước và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/NQ-UBTVQH9 ngày 17/10/1992 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa IX; các quy định trái với Nghị quyết này đều bãi bỏ.

2. Thường trực Hội đồng dân tộc, Thường trực các Ủy ban, Trưởng các Ban và Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
Chủ tịch

NGUYỄN VĂN AN

CHÍNH PHỦ

**NGHỊ QUYẾT số 12/2003/NQ-CP
ngày 06/10/2003 phiên họp
Chính phủ thường kỳ tháng 9
năm 2003.**

Trong 2 ngày 29 và 30 tháng 9 năm 2003, Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 9, thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau:

1. Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Tài chính trình bày báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2003

và phân bổ dự toán ngân sách năm 2004; nghe Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày báo cáo về đánh giá tình hình thực hiện đầu tư phát triển năm 2003 và dự kiến kế hoạch năm 2004.

Chính phủ nhận định, trong 9 tháng đầu năm 2003, mặc dù kinh tế thế giới phục hồi chậm và có nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá, có khả năng đạt và vượt phần lớn các mục tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách đề ra cho năm 2003. Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế còn nhỏ bé, chất lượng tăng trưởng và mức tích lũy thấp, chi phí sản xuất cao, nguồn thu tăng khá song tính bền vững chưa cao. Tình trạng buôn lậu, trốn thuế ở một số địa bàn còn nghiêm trọng đang làm hạn chế đáng kể nguồn thu ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước còn yếu kém: Điển hình là tình trạng bố trí ngân sách đầu tư dàn trải; nợ xây dựng cơ bản lớn; việc sử dụng ngân sách lãng phí gây thất thoát, hiệu quả thấp...

Các báo cáo về phân bổ dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2004 đã bám sát các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thể hiện tinh thần phấn đấu tích cực, tập trung cho đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; phân bổ chi cho các lĩnh vực và các địa phương tương đối hợp lý; tập